

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

CP, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị D**, năm sinh: 1996;
Nơi cư trú: xóm Nhoi Trong, xã Hợp Phong, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh D**, sinh năm: 1991;
Nơi ĐKKH: Tổ 02, phường Thái Bình, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
Địa chỉ hiện nay: Phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà, đội 22, phân trại số 2, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào điểm (b) khoản 1 Điều 39, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Anh D.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân:
Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Anh D thuận tình ly hôn.
 - Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:
Chị Duyên và anh Dũng có 01 con chung là Nguyễn Anh H, sinh ngày 01/8/2017, giới tính: Nam. Hiện cháu Hưng khỏe mạnh, không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Duyên trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung (cháu Hưng). Anh Dũng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4. Về công nợ chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị D tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000Đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; đối trừ với số tiền 300.000Đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CP theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002873 ngày 11/02/2025, được nhận lại số tiền 150.000Đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- UBND phường Thái Bình, TP Hòa Bình (Giấy CNKH số 14 quyển ngày 14/4/2017);
- Các đương sự;
- Lưu Hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh